TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H ỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2024/HNGĐ-ST
Ngày:26/4/2024
"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H ỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

THnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng
2. Ông: Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân H ện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H ện Diễn Châu tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Thanh – Chức vụ; Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân H ện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:22/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 của tòa án nhân dân H ện Diễn Châu, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm H, Sinh năm: 2000. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 9, xã D Y, H ện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

-Bị đơn : Anh Trần Ngọc A; Sinh năm: 1992. Nơi đăng ký HKTT: Xóm 9, xã D Y, H ện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 11 năm 2023 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm H trình bày: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Trần Ngọc Ađăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2020 tại UBND xã D Y, H ện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc và có chung với nhau 01 người con. Nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất, thường xuyên cãi vã, dẫn đến xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng tôi cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tất cả đều không có kết quả. Do vậy đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng chúng tôi không còn, không thể Hn gắn và

tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Anh Trần Ngọc Ađi làm ăn xa và không còn quan tâm gì với gia đình nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc Anh.

Về con chung: Quá trình chung sống Chị Lê Thị Cẩm H và anh Trần Ngọc ACó 01 con chung là cháu Trần Đức H sinh ngày 20/6/2021. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Đức H và không yêu cầu anh Ngọc Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải, về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến Hnh đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn chị H có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến Hnh các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Trần Ngọc Anh, mặc dù được Tòa án giao giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng anh Ngọc Anh vẫn vắng mặt. cần xét xử vắng mặt anh Ngọc Anh theo quy định của Pháp luật. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục tố tụng.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị cho chị Lê Thị Cẩm H được ly hôn anh Trần Ngọc Anh.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Trần Đức H sinh ngày 20/6/2021 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là đúng theo quy định Pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản và nợ chung, vay nợ: Chị Lê Thị Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều luật tố tụng Dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chấp Hnh theo quyết định của tòa án, của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, Quá trình thụ lý cho đến khi xét xử và tại phiên tòa thứ nhất nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn Anh Trần Ngọc Akhông đến làm việc

với Tòa án mặc dù Tòa án đã trực tiếp giao các văn bản giấy tờ cho bố đẻ của anh Ngọc Anh là ông Trần Ngọc Toàn, tại phiên tòa lần thứ nhất anh Ngọc Anh vắng mặt. Phiên tòa triệu tập lần thứ hai, chị H có mặt; anh Ngọc Anh tiếp tục vắng mặt xét thấy cần xét xử vắng mặt anh Ngọc Anh theo quy định của Pháp luật, Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và các tài liệu do tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định: Chị Lê Thị Cẩm H và anh Trần Ngọc Ađăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2020 tại UBND xã D Y, H ện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, theo giấy đăng ký kết hôn số 146/2020 quyển số 02/2020. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương hôn nhân này được Pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: chị H và anh Ngọc Anh sống chung với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 anh Ngọc Anh đi làm ăn ở xa, dẫn đến không còn quan tâm chăm sóc con và gia đình, khi anh Trần Ngọc A về nH chị H và anh Trần Ngọc Anhiều lần cãi vả xô xát, gây áp lực cuộc sống đối với chị H, chị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc Anh, xét thấy mối quan hệ giữa chị H và anh Trần Ngọc Akhông thể Hn gắn, quá trình triệu tập lên Tòa án làm việc anh Trần Ngọc A biết việc này nhưng anh Trần Ngọc Akhông quan tâm về mối quan hệ hôn nhân này nữa, nên giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống hai người có 01 con chung là cháu Trần Đức H sinh ngày 20/6/2021 đang ở cùng chị Lê Thị Cẩm H, vì vậy cần giao cháu cho chị H chăm sóc là hợp lý hợp tình, về cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Trong vụ án này Chị Lê Thị Cẩm H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2018/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho Chị Lê Thị Cẩm H được ly hôn anh Trần Ngọc A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Đức H sinh ngày 20/6/2021 cho chị Lê Thị Cẩm H chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng tHnh. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Ngọc A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản, vay nợ chung của vợ chồng: Không giải quyết

4. *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2018/UBTVQH14, Chị Lê Thị Cẩm H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi Hnh án dân sự H ện Diễn Châu theo biên lai số 011062 ngày 11/12/2023, chị Lê Thị Cẩm H đã nộp đủ án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H ện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Chi cục thi Hnh án dân sự Diễn Châu ;
- UBND xã nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

Phạm Thái Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Công Hải **Nguyễn Thị Thanh Xuân** **Phạm Thái Dương**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Công Hải **Nguyễn Thị Thanh Xuân** **Phạm Thái Dương**